

KINH ĐẠI THỪA BẢO VÂN

QUYỂN 7

Phẩm 7: BẢO TÍCH

Bấy giờ, Đức Phật bảo Bồ-tát Bảo Tích:

–Này thiện nam! Có bốn loại pháp làm thoái mất trí tuệ của Bồ-tát. Những gì là bốn?

Đó là:

1. Đối với chánh pháp Phật, tâm không tôn trọng, cũng không cung kính.
2. Làm người nói pháp mà bỗn sển đối với pháp. Giả sử có người đến cầu chánh pháp thì không giảng nói cho họ, tạo sự khó khăn cho người ưa pháp.

3. Che giấu lầm lỗi, tự tánh kiêu mạn.

4. Lại thêm hủy báng người nói chánh pháp.

Này Bảo Tích! Đó là bốn pháp làm thoái mất trí tuệ.

Thiện nam! Có bốn loại pháp làm tăng trưởng trí tuệ lớn của Đại Bồ-tát. Những gì là bốn? Đó là:

1. Kính trọng chánh pháp và người nói pháp.

2. Tùy chỗ nghe được chánh pháp vi diệu, vì người khác rộng nói, phân biệt.

3. Tâm không mong cầu, không cầu danh tiếng mà nói pháp. Siêng cầu chánh pháp như cứu lửa cháy đầu.

4. Tùy pháp nghe được, thọ trì kiên cố, tu hành chánh pháp, không chỉ nói danh tự suông.

Thiện nam! Đó là bốn pháp làm tăng trưởng trí tuệ lớn của Bồ-tát.

Thiện nam! Có bốn loại pháp làm thoái mất tâm đại Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Những gì là bốn? Đó là:

1. Không thuận theo các bậc Hòa thượng, A-xà-lê và tất cả phước điền.

2. Người không nghi mà làm cho nghi ngờ.

3. Thấy người hành Đại thừa, liền hủy báng họ.

4. Lừa dối tự tâm và lừa dối người.

Thiện nam! Đó là bốn pháp làm thoái mất tâm Bồ-đề.

Này thiện nam! Có bốn loại pháp khiến đời đời kiếp kiếp tâm đại Bồ-đề của Đại Bồ-tát tự nhiên hiện tiền, khoảng giữa không mất, cho đến khi ngồi nơi Bồ-tát đạo tràng. Những gì là bốn? Đó là:

1. Thà mất thân mạng chứ không bao giờ nói dối, cho đến nói đùa, cũng không nói lời hư vọng.

2. Đối với các chúng sinh, khởi tâm bình đẳng, tâm không tự dối, cũng không dối trá người.

3. Đối với các Bồ-tát, sinh tướng Thế Tôn.

4. Không vui theo pháp Tiểu thừa.

Thiện nam! Đó là bốn pháp khiến đời đời kiếp kiếp tâm đại Bồ-đề tự nhiên hiện tiền, khoảng giữa không mất, cho đến khi an tọa nơi Bồ-đề đạo tràng.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thiện nam! Có bốn loại pháp làm cho tất cả thiện căn của Đại Bồ-tát không được sinh trưởng. Những gì là bốn? Đó là:

1. Tự tánh kiêu mạn.
2. Siêng cầu học văn chương, chú thuật của thế gian.
3. Siêng cầu lợi dưỡng, tham đắm danh tiếng, lợi dưỡng.
4. Dùng tâm dối trá lừa dối kẻ khác.

Thiện nam! Đó là bốn pháp làm cho tất cả thiện căn của Đại Bồ-tát mãi mãi không tăng trưởng.

Thiện nam! Có bốn loại pháp làm cho tất cả thiện căn của Đại Bồ-tát đời đời kiếp kiếp tăng trưởng thù thắng, trong sáng, không còn thoái mất. Những gì là bốn? Đó là:

1. Xả bỏ tất cả pháp bất tịnh, siêng cầu tất cả chánh pháp thanh tịnh. Chánh pháp nghĩa là sáu pháp Ba-la-mật và pháp tạng của Bồ-tát.
2. Đối với các chúng sinh, tâm không kiêu mạn. Thọ ví như pháp, tự biết độ lượng.
3. Xả bỏ tất cả các tà mạn, an tâm biết đủ, trụ nơi Thánh chủng.
4. Không nói lời lầm hư thật của người, không tìm khuyết điểm của người.

Nếu đối với các pháp, tâm luôn thông đạt thì đời đời thiện căn cũng tăng trưởng, thù thắng, trong sáng, không còn thoái mất.

Thiện nam! Có bốn loại tâm dua nịnh, quanh co, Bồ-tát thường phải xả bỏ. Những gì là bốn? Đó là:

Đối với pháp của chư Phật, tâm sinh nghi hối, không tin chắc thật... tuy vậy đời đời không được hủy báng, phải nên nghĩ rằng: “Chỉ có Phật tác chứng, pháp Phật vô lượng, vì các chúng sinh, tùy theo căn cơ mà giảng nói, sâu xa, khó lãnh hội. Chỉ có Phật tự biết, chẳng phải chỗ ta hiểu được.” Do vậy, không sinh tâm trái nghịch.

Thiện nam! Đây là bốn pháp khiến các chúng sinh sinh tâm kiêu mạn, sân hận phiền não; đối với lợi dưỡng của người khởi tâm ganh ghét, mắng chửi, tiếng ác ấy lan rộng.

Thiện nam! Đó là bốn loại tâm tà nịnh, Đại Bồ-tát thường phải xả bỏ.

Thiện nam! Đại Bồ-tát có đủ bốn loại tướng chân thật. Những gì là bốn? Đó là:

1. Không bao giờ che giấu những tội đã phạm. Hưởng đến người khác phát lồ sám hối, sửa đổi, tâm không còn che đậy, trối buộc.
2. Nếu dùng lời chân thật mà phải mất nước, mất mạng, mất tài vật... những việc quan trọng như vậy cũng không bỏ lời nói chân thật, cũng không tạo các nhân duyên cho lời nói khác.
3. Hoặc bị tất cả việc ác như: mắng chửi, hủy báng, đánh đập, trối buộc, các loại thương tích nguy hại... khi thọ những khổ này, chỉ tự trách mình đã tạo nghiệp từ quá khứ nên không sân hận người khác, không ôm lòng oán ghét người, khéo trụ nơi tín lực, tự tâm thanh tịnh.
4. Hoặc đối với pháp sâu xa của chư Phật, khó tin, khó hiểu, đều có khả năng tin thọ, đọc tụng, hành trì.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát có bốn tướng chân thật ngay thẳng.

Thiện nam! Có bốn loại pháp tạo hình ngang bướng, khó điều, khó phục. Những gì là bốn? Đó là:

1. Đọc tụng kinh điển để mà hý luận. Miệng tuy nói pháp nhưng không hành theo.
2. Trái nghịch, không tin những lời dạy bảo.
3. Không thể khiến tâm hoan hỷ, tùy thuận cung phụng cúng dường các bậc Hòa

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thượng, Xà-lê và những phước điền; làm tổn giảm sự sung kính cúng dường của tín thí, tự trái với thọ nguyện xưa mà thọ tín thí.

4. Thấy các đức điều ngự và Bồ-tát Đại sĩ thì khởi tâm khinh khi, kiêu mạn, không cung kính.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát có bốn loại pháp ngang bướng, khó điều phục.

Thiện nam! Bồ-tát có bốn tướng điều thuận. Những gì là bốn? Đó là:

1. Khéo giảng nói pháp được nghe, hành theo lời nói, nương tựa nơi pháp, không nương nơi lời nói.

2. Phụng hành lời dạy của thầy, thông hiểu về ý nghĩa sâu xa.

3. Lời nói mạch lạc, việc làm đều thiện, không sai ý thầy, không thoái mất giới, định, tuệ. Dùng tâm điều thuận mà thọ sự cúng dường.

4. Thấy các đức điều thiện, cung kính, ưa thích, tín thuận bậc Đại sĩ. Thuận theo lời dạy thiện, thị trì đức hạnh.

Thiện nam! Đó là bốn tướng điều thuận của Bồ-tát.

Thiện nam! Bồ-tát có bốn sự sai lầm. Những gì là bốn? Đó là:

1. Người không nên tin mà cùng đồng ý với họ, là Bồ-tát sai lầm.

2. Nói pháp sâu xa cho chúng sinh chẳng phải là bậc pháp khí, là Bồ-tát sai lầm.

3. Người ưa giáo pháp Đại thừa mà nói pháp nhỏ cho họ, là Bồ-tát sai lầm.

4. Hoặc khi bố thí, chỉ bố thí cho người trì giới, người thiện, cúng dường mà không cho người ác, là Bồ-tát sai lầm.

Thiện nam! Đó là bốn sự sai lầm của Bồ-tát.

Thiện nam! Bồ-tát có bốn chánh đạo. Những gì là bốn? Đó là:

1. Sinh tâm bình đẳng đối với các chúng sinh.

2. Nương nơi Phật tuệ, tin tất cả chúng sinh bình đẳng.

3. Thuyết pháp cho các chúng sinh một cách bình đẳng.

4. Làm cho các chúng sinh đồng trụ nơi chánh hạnh một cách bình đẳng.

Thiện nam! Đó là bốn chánh đạo của Bồ-tát.

Thiện nam! Bồ-tát có bốn loại bạn chẳng phải là tri thức thiện, chẳng phải bạn lành. Những gì là bốn? Đó là:

1. Người cầu Thanh văn chỉ muốn tự lợi.

2. Người cầu Duyên giác tâm ưa việc nhỏ.

3. Người thích kinh điển ngoại đạo Lộ-già-da-đà, trau chuốt văn chương.

4. Người ưa gần gũi những nơi làm tăng lợi ích thế gian, không thích lợi ích nơi pháp.

Thiện nam! Đó là có bốn loại bạn chẳng phải tri thức thiện, chẳng phải bạn lành của Bồ-tát.

Thiện nam! Bồ-tát có bốn loại bạn lành, bốn tri thức thiện. Những gì là bốn? Đó là:

1. Các vị đến xin là tri thức thiện, vì nhân duyên hành đạo.

2. Người khéo nói pháp là tri thức thiện, vì tăng trưởng điều thiện.

3. Người khuyên ta xuất gia là tri thức thiện, vì vượt ra khổ của ba cõi.

4. Chư Phật, Bồ-tát là tri thức thiện vì làm tăng trưởng chánh pháp vi diệu.

Thiện nam! Đó là bốn loại bạn lành, bốn tri thức thiện của Bồ-tát.

Thiện nam! Bồ-tát có bốn hạng chẳng phải là Bồ-tát mà tựa như Bồ-tát. Những gì là bốn? Đó là:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

1. Tham cầu lợi dưỡng, không cầu chánh pháp.
2. Tham cầu danh tiếng, không cầu công đức.
3. Tham cầu tự vui, không cứu chúng sinh.
4. Dùng pháp diệt khổ nhưng thích tụ tập đồ chúng, không ưa tịch tĩnh.

Thiện nam! Đó là bốn hạng chẳng phải Bồ-tát mà tựa như Bồ-tát.

Thiện nam! Có bốn hạng Bồ-tát chân thật.

Đó là:

1. Khéo tin “pháp không”, nhưng cũng tin nghiệp báo.

2. Biết tất cả pháp không có ngã, ngã sở nhưng hay khởi tâm đại Bi đối với các chúng sinh.

3. Rất thích Niết-bàn, nhưng thường du hóa nơi sinh tử.

4. Bố thí khắp cho chúng sinh, không cầu quả báo.

Thiện nam! Đó là bốn loại công đức của Bồ-tát chân thật.

Thiện nam! Bồ-tát có bốn kho tàng lớn.

Đó là:

1. Như có Bồ-tát gặp Phật xuất thế, nhờ vậy mà được nghe sáu pháp Ba-la-mật và những nghĩa lý ấy.

2. Dùng tâm vô ngại hầu người nói pháp.

3. Tâm không biếng nhác, không một chút xao lãng.

4. Trụ nơi A-lan-nhã không hề phóng dật.

Thiện nam! Đó là bốn kho tàng lớn của Bồ-tát.

Thiện nam! Bồ-tát có bốn loại pháp có thể hủy hoại việc ma.

Đó là:

1. Thường không xả bỏ tâm Bồ-đề.

2. Đối với các chúng sinh, tâm không vương vấn, ngăn ngại.

3. Đều giác tri những sự chấp trước.

4. Tâm không khinh chê tất cả chúng sinh.

Thiện nam! Đó là bốn loại pháp của Bồ-tát, có thể hủy hoại việc ma.

Này thiện nam! Bồ-tát có bốn loại hạnh nghiệp phước đức chẳng thể nghĩ lường.

Những gì là bốn? Đó là:

1. Dùng tâm thanh tịnh thực hành pháp thí.

2. Sinh tâm đại Bi đối với người phá giới.

3. Xưng dương tán thán tâm Bồ-đề đối với các chúng sinh.

4. Tu tập nhẫn nhục đối với người vô lực.

Thiện nam! Đó là bốn loại hạnh nghiệp phước đức chẳng thể nghĩ lường của Bồ-tát.

Thiện nam! Bồ-tát có bốn loại pháp phá tan trụ địa vô minh phiền não. Những gì là bốn? Đó là:

1. Giới phẩm thanh tịnh, chẳng vi phạm giới khinh, giới trọng.

2. Thân giữ chánh pháp không sợ mệt nhọc.

3. Bố thí đèn sáng, cúng dường ruộng phước.

4. Xả thí tài vật không có thân sơ.

Đó là bốn loại pháp phá tan trụ địa vô minh phiền não.

Thiện nam! Đại Bồ-tát có bốn loại pháp đạt được trí vô ngại. Những gì là bốn? Đó là:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

1. Thường hành pháp thí tâm không mong cầu.
2. Thọ trì chánh pháp tương ứng với lý.
3. Không sinh ganh ghét đối với lợi dưỡng của người khác.
4. Luôn tự thâu giữ tâm, không sinh kiêu mạn.

Đó là bốn loại pháp đạt được trí vô ngại.

Thiện nam! Chẳng phải do danh tự gọi là Bồ-tát, mà phải khéo hành pháp thiện, hành tâm bình đẳng, mới gọi là Bồ-tát. Hoặc khéo thành tựu ba mươi hai pháp, cũng gọi là Bồ-tát. Ba mươi hai pháp là gì? Đó là:

1. Thường vì chúng sinh, hết lòng cầu pháp lạc.
2. Khiến tất cả chúng sinh được trụ trong Nhất thiết trí.
3. Thường tự xưng tán hàng pháp khí vô thượng.
4. Tâm không oán ghét trí tuệ người khác.
5. Phá trừ kiêu mạn, ham thích Phật đạo.
6. Tâm địa kiên cố, cung kính không dối.
7. Thân nhau trọn vẹn cho đến khi thành Phật.
8. Đối với người thân kẻ sơ, tâm thường bình đẳng.
9. Nói thường mỉm cười, biết lượng lời nói.
10. Khéo thăm hỏi trước, mặt không nhăn nhó.
11. Làm công việc trọn vẹn, không bỏ lỡ.
12. Rộng vì chúng sinh mà hành đại Bi bình đẳng, tâm không mệt mỏi.
13. Đa văn không chán.
14. Tự trách lỗi mình, không trách lỗi người.
15. Đối với người có tội, từ bi mà quở trách.
16. Dùng tâm Bồ-đề hành các oai nghi.
17. Đã hành bố thí không mong đền đáp.
18. Hành trì giới luật không cầu sinh Thiên.
19. Sinh nhẫn vô ngại đối với các chúng sinh.
20. Vì tu tất cả các thiện căn nên khuyên hành tinh tấn.
21. Bỏ Vô sắc giới, chọn nơi thiền định.
22. Hành tuệ phương tiện hợp với bốn Nhiếp pháp.
23. Tâm từ bình đẳng đối với người trì giới, phá giới.
24. Chí tâm nghe pháp, tâm ưa xa lìa tịch tĩnh.
25. Trụ nơi A-lan-nhã, không tham đắm các loại vinh hoa nơi thế gian.
26. Ở trong Đại thừa thấy lợi ích hơn.
27. Lìa tri thức ác, gần gũi bạn lành.
28. Thường vận hành bình đẳng bốn loại tâm thanh tịnh, hiện bày năm thần thông diệu dụng.
29. Thường nương nơi chân trí.
30. Đối với các chúng sinh tà hạnh, chánh hạnh đều không xả bỏ.
31. Lời nói chắc chắn, quý pháp chân thật.
32. Trong tất cả thiện căn, lấy tâm Bồ-đề làm thượng thủ.

Nếu ai đủ ba mươi hai pháp này gọi là ở quả vị Bồ-tát.

Thiện nam! Công đức của Bồ-tát vô lượng, vô biên, nên dùng nhân duyên thí dụ mới biết rõ.

Thiện nam! Ví như đại địa dung nạp các chúng sinh, tâm không phân biệt, không

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

mong báo ân; Bồ-tát cũng vậy, từ lúc mới phát tâm cho đến khi an tọa nơi đạo tràng, tất cả chúng sinh đều được lợi ích, nhưng tâm Bồ-tát không phân biệt, không mong báo ân.

Thiện nam! Ví như nước nuôi sống tất cả trăm loại cây: lúa, cỏ thuốc, cây cối, rừng rậm... đều được tăng trưởng; Bồ-tát cũng vậy, tự tâm thanh tịnh, từ bi trùm khắp, xông ướp tất cả chúng sinh khiến cho tăng trưởng tất cả pháp thiện.

Thiện nam! Ví như lửa có khả năng hâm chín trăm loại lúa gạo, cỏ thuốc, hoa quả... trí tuệ Bồ-tát cũng lại như vậy, khéo làm thành thực tất cả thiện căn.

Thiện nam! Ví như phong luân có khả năng thành lập tất cả thế giới; quốc độ chư Phật; phương tiện của Bồ-tát cũng lại như vậy, khéo thành lập tất cả pháp thiện.

Thiện nam! Như mặt trăng mới mọc, ánh sáng ngày càng tăng trưởng rực rỡ; tâm tịnh của Bồ-tát cũng lại như vậy, tất cả pháp thiện ngày càng tăng trưởng.

Thiện nam! Ví như mặt trời mọc, cùng lúc phát sáng, rộng vì tất cả chúng sinh mà chiếu soi; Bồ-tát cũng vậy, phát ánh sáng trí tuệ chiếu khắp tất cả chúng sinh trong cùng một lúc.

Thiện nam! Như sư tử vương đi đến đâu cũng không kinh sợ; Bồ-tát cũng vậy, trì giới thanh tịnh, trí tuệ chân thật, ở bất cứ nơi đâu cũng không kinh sợ.

Thiện nam! Ví như đại tượng vương quý giá khéo được điều phục, chuyên chở đồ nặng mà tâm không mệt mỏi; Bồ-tát cũng vậy, khéo điều phục tâm, làm lợi ích lớn mà tâm không mệt mỏi.

Thiện nam! Ví như hoa sen sinh ở trong nước mà không bị nước làm nhiễm ô; Bồ-tát cũng vậy, sinh ở thế gian nhưng không bị các pháp thế gian làm ô nhiễm.

Thiện nam! Như người đốn cây, cây sinh trở lại; Bồ-tát cũng vậy, vì phương tiện lực, tuy đoạn kết sử nhưng còn ưa thích thiện căn nên sinh trở lại nơi ba cõi.

Thiện nam! Ví như các dòng nước ở khắp nơi chảy vào biển cả đều thành một vị; Bồ-tát cũng vậy; dùng đủ loại pháp môn, tu tập các căn lành, hồi hướng vì đạo quả Bồ-đề vô thượng đều thành một vị.

Thiện nam! Ví như Tu-di sơn vương là nơi y chỉ của chư Thiên trời Đao-lợi và Tứ Thiên vương; tâm đại Bồ-đề của Bồ-tát cũng lại như vậy, lấy Nhất thiết trí làm chỗ nương tựa.

Thiện nam! Như đại quốc vương dùng sức mạnh nơi quần thần để khéo làm việc nước; trí tuệ của Bồ-tát cũng lại như vậy, dùng lực của phương tiện khéo hành tất cả Phật sự.

Thiện nam! Ví như trời trong xanh, quang đấng, không có mây, chắc chắn không có tướng mưa. Người ít pháp nghe Bồ-tát nên không có chỗ hiểu biết, không nắm thuần pháp vũ, cũng lại như vậy.

Thiện nam! Ví như trời có mây, chắc chắn có mưa, chúng sinh sung túc, mầm cây sinh trưởng; từ mây đại Bi, Bồ-tát phát khởi mưa pháp lớn tạo lợi ích cho chúng sinh cũng lại như vậy.

Thiện nam! Như Chuyển luân thánh vương, đến ở nơi nào cũng đủ bảy báu; Bồ-tát cũng vậy, đến ở nơi nào cũng hiện bày đầy đủ ba mươi bảy phẩm pháp nơi thế gian.

Thiện nam! Như chỗ có ngọc báu ma-ni thì có vô lượng vàng, bạc, châu báu...; Bồ-tát cũng vậy, đến ở nơi nào thì nơi đó có vô lượng trăm ngàn thứ báu là Thanh văn, Bích-chi-phật.

Thiện nam! Như chư Thiên cõi trời Đao-lợi vào vườn Tạt tạng, tùy ý sử dụng tự tại; Bồ-tát cũng vậy, nhờ tâm chân tịnh nên đối với các chúng sinh giáo hóa một cách

bình đẳng.

Thiện nam! Ví như Phật nơi chú thuật, thuốc độc chẳng thể hại, Bồ-tát có kết sử cũng lại như vậy, nhờ lực của trí tuệ nên không bị đọa nơi cõi ác.

Thiện nam! Như nơi thải bỏ các thứ phân uế trong thành lớn, nếu trông mía, nho,... vào trong ruộng ấy thì có lợi ích; Bồ-tát có kết sử cũng như vậy, chỗ tập khí còn lại vì Nhất thiết trí mà tạo nhân duyên.

Thiện nam! Ví như có người chưa từng học pháp binh khí thì không thể dụng võ; Bồ-tát cũng vậy, chẳng học tập tất cả các pháp thì không thể tính toán, chọn lọc, phân biệt, thọ trì, tu hành.

Thiện nam! Ví như thợ gốm đối với những đồ gốm chưa được nung thì không cho vào lửa lớn; Bồ-tát cũng vậy, đối với các chúng sinh có trí tuệ kém cỏi, không thể lắng nghe pháp lớn của chư Phật thì không giảng nói cho họ. Giả sử người đó nghe được ắt sinh cuồng loạn.

Thiện nam! Đại Bồ-tát muốn học kinh Bảo Vân vi diệu thì thường phải tu tập pháp chánh quán đích thực.

Thế nào là chánh quán? Tư duy chân thật là pháp chánh quán. Không quán ngã, nhân, chúng sinh, thọ mạng, gọi là chánh quán chân thật, trung đạo.

Thiện nam! Quán chân thật nghĩa là quán sắc chẳng phải thường, cũng chẳng phải vô thường. Quán thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải thường, cũng chẳng phải vô thường. Đó gọi là pháp quán chân thật, trung đạo. Vì sao? Vì thường là một bên, vô thường là một bên, chính giữa của hai bên thường với vô thường, không sắc, không hình, không mạng, không nhận biết. Đó gọi là pháp quán chân thật, trung đạo.

Ngã là một bên, vô ngã là một bên, chính giữa của hai bên ngã với vô ngã, không sắc, không hình, không mạng, không nhận biết. Đó gọi là pháp quán chân thật, trung đạo.

Thiện nam! Hoặc tâm có thật một bên, hoặc tâm chẳng phải thật là một bên. Hoặc không có tâm thức, không có tâm số, các pháp đại địa. Đó gọi là pháp quán chân thật trung đạo.

Như vậy, pháp thiện, pháp bất thiện; các pháp thế gian, pháp xuất thế gian; pháp có tội, pháp vô tội; hữu lậu, vô lậu; hữu vi, vô vi; cho đến có cấu, không cấu cũng lại như vậy; lia hai bên, chẳng chấp giữ, cũng chẳng thể nêu bày. Đó gọi là pháp quán chân thật trung đạo.

Thiện nam! Có là một bên, không là một bên, chính giữa có không, không sắc, không hình, không nhận biết. Đó gọi là pháp quán chân thật trung đạo.

Thiện nam! Ta đã nói mười hai nhân duyên: vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên già, chết, ưu bi, khổ não. Nhân duyên như vậy là chiêu tập thành khối khổ lớn.

Nếu vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì lục nhập diệt, lục nhập diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sinh diệt, sinh diệt thì già, chết, ưu bi, các khổ não lớn như vậy diệt.

Minh cùng vô minh không hai, không khác. Nếu biết như vậy gọi là pháp quán chân thật trung đạo. Như vậy, hành và phi hành, thức cùng đối tượng của thức, sinh sắc có thể thấy cùng không thể thấy, các lục nhập cùng phi lục nhập, xúc và đối tượng của

xúc, thọ và thọ diệt, ái cùng ái diệt, thủ cùng thủ diệt, hữu cùng hữu diệt, sinh cùng sinh diệt, già chết và già chết diệt đều là không hai, không khác. Nếu biết như vậy gọi là pháp quán chân thật trung đạo.

Lại nữa, thiện nam! Xét quán chân thật, chẳng do quán “không” mà khiến các pháp “không.” Vì pháp vốn tánh tự là “không”, chẳng do quán vô tướng mà khiến pháp vô tướng. Vì thể tánh của pháp vốn tự là vô tướng; chẳng do quán vô nguyện mà khiến pháp vô nguyện. Chỉ vì tánh của pháp vốn tự là vô nguyện, chẳng do quán vô khởi, vô sinh, vô ngã, vô thủ, vô tánh. Chỉ vì xưa nay các pháp vốn là vô khởi, vô thủ, vô tánh. Nếu quán như vậy gọi là quán chân thật.

Lại nữa, thiện nam! Chẳng do vô nhân (người) gọi là “không”. Vì “không” tự nó vốn là “không”; khoảng trước, khoảng sau, khoảng giữa cũng “không.” Vì pháp vốn tự “không”, chẳng do sắc diệt thành “không.” Nên nương vào “không”, chớ nương vào người. Nếu do đạt được “không” mà nương vào “không” thì Phật gọi người này là thoái đạo.

Thiện nam! Thà khởi “ngã kiến” tích tụ như núi Tu-di, chớ nên chấp nơi “không kiến” rồi khởi tà mạn. Vì sao? Vì tất cả kiến chấp còn có “không” để đối trị, còn nếu khởi “không kiến” thì chẳng thể trị.

Thiện nam! Như lương y cho thuốc để trị bệnh mà giấu kín thuốc này, không đưa ra ngoài. Ý ông nghĩ sao? Như vậy người bệnh chắc được lành chăng?

Bồ-tát Bảo Tích đáp:

–Không, bạch Thế Tôn! Thuốc này không đưa ra ngoài thì bệnh ấy càng nặng.

Phật bảo:

–Thiện nam! Các kiến chấp như vậy chỉ “không” mới diệt được. Nếu khởi “không kiến” thì chẳng thể trị.

Ví như có người kinh sợ hư không đến nỗi kêu gào đấm ngực, nói như vậy: “Bỏ hư không ấy đi.” Ý ông nghĩ sao? Hư không như vậy có thể trừ bỏ chăng?

Bồ-tát Bảo Tích đáp:

–Không, bạch Thế Tôn!

Phật bảo:

–Thiện nam! Nếu sợ pháp “không” như vậy, thì ta nói người này là cuồng loạn, mất tâm. Vì sao? Vì thường đi trong “không” mà sợ “không.” Ví như thợ vẽ, tự tay vẽ tượng quỷ Dạ-xoa, khi thấy liền kinh sợ, bất tỉnh ngã xuống đất. Tất cả phàm phu cũng lại như vậy, tự tạo sắc, thanh, hương, vị, xúc nên qua lại sinh tử, thọ các khổ não không tự nhận biết.

Thiện nam! Ví như huyễn sư giả tạo mãnh hổ. Hổ hư huyễn thành, rồi trở lại ăn thịt huyễn sư. Sa-môn hành đạo cũng lại như vậy, pháp của đối tượng được quán đều “không”, đều vắng lặng, không có người thấy. Sự quán như vậy cũng “không.”

Thiện nam! Ví như hai cây, không có tướng lửa, dùng hai cây cọ nhau, từ trong phát sinh ra lửa, nhân đó thiêu cây ấy.

Thiện nam! Quán chân thật như vậy sẽ sinh trí tuệ của bậc Thánh. Thánh trí sinh rồi, nhân đó diệt bỏ thật quán.

Thiện nam! Ví như đốt đèn, tất cả ám tối đều tự không còn. Không từ đâu đến, cũng không đi về đâu; chẳng phải đến từ phương Đông, cũng chẳng đến từ phương Nam, Tây, Bắc, bốn hướng, thượng hạ, mà đèn sáng này cũng không nghĩ rằng: “Ta có thể diệt tối.” Nhưng vì pháp đèn sáng thì tự không có bóng tối. Sáng, tối đều “không”,

không tạo tác, không giữ lấy.

Thiện nam! Trí tuệ chân thật như vậy sinh thì vô trí tự diệt. Trí cùng vô trí, hai tướng đều “không”, không tạo tác, không giữ lấy.

Thiện nam! Ví như nhà tối, ngàn năm chưa từng có ánh sáng, giả sử có người ở trong ấy đốt đèn, ý ông nghĩ sao? Chắc bóng tối nghĩ rằng: “Ta ở đây lâu nên không đi đâu.”

Bồ-tát Bảo Tích đáp:

–Không, bạch Thế Tôn! Vì khi đốt đèn, bóng tối vô lực ắt phải diệt đi.

Phật bảo:

–Thiện nam! Như vậy, đối với nghiệp kết tích tập hàng trăm ngàn vạn kiếp lâu nay, dùng trí nhất quán liền có thể diệt trừ. Đèn ánh sáng ấy là dụ cho Thánh tuệ căn này. Ám tối ấy chỉ cho các nghiệp kết tụ.

Thiện nam! Ví như người gieo giống giữa hư không mà có thể tăng trưởng thì điều này không thể có. Bồ-tát thủ chứng cũng lại như vậy, làm tăng trưởng pháp Phật thì điều này không thể xảy ra.

Thiện nam! Ví như gieo giống ở nơi ruộng tốt thì có thể sinh trưởng, điều ấy có thể xảy ra. Bồ-tát cũng vậy, có thể tăng trưởng Phật pháp nơi thế gian ược các kết sử.

Thiện nam! Ví như những nơi lục địa, cao nguyên, không thể sinh hoa sen; Bồ-tát cũng vậy, ở trong vô vi không thể sinh Phật pháp.

Thiện nam! Ví như nơi nước đọng bùn nhơ mới sinh hoa sen; Bồ-tát cũng vậy; sinh trưởng pháp Phật nơi bùn nhơ sinh tử, nơi chúng sinh tà định.

Thiện nam! Ví như nước nơi bốn biển, là nơi đầy ấp muôn loài sinh sống, Bồ-tát có vô lượng các thiện căn hữu vi cũng lại như vậy.

Thiện nam! Ví như tách một sợi lông làm thành trăm phần, lấy một phần, nhúng vào một giọt nước biển, tất cả hàng Thanh văn có thiện căn hữu vi cũng lại như vậy.

Thiện nam! Ví như lỗ trống nơi con trùng, hạt cải, Thanh văn có trí tuệ hữu vi cũng lại như vậy.

Thiện nam! Ví như mười phương hư không là vô lượng, vô biên, Bồ-tát có trí tuệ hữu vi cũng lại như vậy.

Thiện nam! Ví như Chuyển luân thánh vương có đại phu nhân mang thai bảy ngày, đứa nhỏ ấy có đủ tướng Chuyển luân vương, được chư Thiên tôn trọng hơn những đứa con của người khác, dù thân lực đầy đủ. Vì sao? Vì thai vương tử này chắc chắn tiếp nối ngôi vị dòng Thánh vương tôn quý.

Thiện nam! Bồ-tát sơ tâm cũng lại như vậy, tuy chưa đầy đủ các tướng Bồ-tát, nhưng chư Thiên, các thần đều hết lòng tôn trọng như thai vương tử. Vì sao? Vì Bồ-tát như vậy là chắc chắn nối tiếp ngôi vị tôn quý, không đoạn hạt giống Phật.

Thiện nam! Ví như một hạt ngọc lưu ly tối trắng hơn thủy tinh; Bồ-tát cũng vậy, từ sơ phát tâm liền tối trắng hơn tất cả các loại chúng sinh.

Thiện nam! Ví như ngày phu nhân của đại vương sinh con, tiểu vương, quần thần đều đến bái kiến; Bồ-tát cũng vậy, lúc mới phát tâm, chư Thiên, người đời đều kính cẩn lễ bái.

Thiện nam! Ví như trên Tuyết sơn vương, các cây có thuốc hiện bày, không có chỗ nào chen chúc, không có chỗ phân biệt; tùy theo mỗi bệnh đều có thể trừ khỏi. Bồ-tát cũng vậy, tích tập trí được không có chỗ phân biệt, rộng vì chúng sinh mà cứu hộ bình đẳng.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thiện nam! Như trăng mới mọc, chúng sinh ái kính còn hơn cả trăng tròn. Thiện nam! Chúng sinh như vậy tin điều Như Lai nói, ái kính Bồ-tát còn hơn Như Lai. Vì sao? Vì các Bồ-tát sinh ra Như Lai.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Bảo Tích:

–Này thiện nam! Đại Bồ-tát thường vì tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh mà tu tập phạm hạnh công đức thanh tịnh, thiện căn vô thượng; dùng tâm bình đẳng thí cho chúng sinh được trí được cùng khắp mười phương, trị liệu tất cả bệnh khổ, phiền não, khiến cho rốt ráo không còn tái khởi.

Thế nào gọi là trí dục của Bồ-tát? Đó là:

Quán Bất tịnh trị bệnh tham dục.

Dùng tâm Từ trị bệnh sân hận.

Dùng quán Nhân duyên trị bệnh ngu si.

Dùng quán Không trị các vọng kiến.

Dùng quán Vô tướng trị các ức tướng phân biệt cảnh giới.

Dùng quán Vô nguyện trị tất cả nguyện sinh nơi tam giới.

Dùng bốn Phi điền đảo trị bốn điền đảo.

Dùng quán Vô thường trị bệnh chấp thường, điền đảo trong vô thường.

Dùng quán Khổ trị bệnh chấp vui điền đảo trong các khổ.

Dùng pháp Vô ngã trị bệnh chấp ngã điền đảo trong vô ngã.

Dùng Niết-bàn tịch diệt trị bệnh chấp tịnh điền đảo trong bất tịnh.

Dùng quán bốn Niệm xứ: Thân, thọ, tâm, pháp, để đối trị bốn loại điền đảo: Thuận quán tướng thân, không rơi vào ngã kiến. Thuận quán tướng thọ, không rơi vào ngã kiến. Thuận quán tướng tâm, không rơi vào ngã kiến. Thuận quán tướng pháp, không rơi vào ngã kiến. Bốn Niệm xứ này có khả năng trị tất cả bệnh về thân, thọ, tâm, pháp, mở cửa Niết-bàn.

Dùng bốn Chánh cần có thể đoạn trừ các pháp bất thiện đã sinh. Các pháp bất thiện chưa sinh thì không cho sinh. Pháp thiện chưa sinh, làm cho sinh. Pháp thiện đã sinh, làm cho tăng trưởng. Nói tóm lại, những điều này có khả năng đoạn trừ tất cả các pháp bất thiện, thành tựu tất cả pháp thiện.

Dùng bốn Như ý túc sửa trị tướng thân tâm hiệp nhất, khiến được thần thông tự đại như ý.

Dùng năm Căn sửa trị vô tín, biếng nhác, thất niệm, loạn tâm, vô tuệ của tất cả chúng sinh.

Dùng năm Lực diệt sạch các phiền não.

Dùng bảy Giác phần sửa trị nghi, hối, sai lầm trong các pháp.

Dùng tám Chánh đạo sửa trị các tà đạo của tất cả luận sư.

Thiện nam! Đó là trí tuệ diệu dục rốt ráo, Bồ-tát thường phải tu tập, ân cần thực hành.

Thiện nam! Trong cõi Diêm-phù-đề, Y vương Kỳ-bà là tối thắng đệ nhất, Bồ-tát có khả năng làm cho tất cả chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều như Kỳ-bà. Nhưng nếu có người hỏi về bệnh, mà còn nghi, hối, tà kiến, phiền não, kết sử trong tâm thì thuốc còn chẳng thể đáp ứng, huống nữa là có thể trị.

Do vậy, Bồ-tát trong lòng phải nên suy nghĩ: “Ta không nên dùng thuốc thế gian cho là đủ. Ta phải tu tập trí dục xuất thế, cũng tu tất cả phước đức thiện căn. Như vậy, Bồ-tát đã được trí dục biến khắp mười phương, trị các bệnh phiền não cho tất cả chúng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

sinh một cách rốt ráo.

Sao gọi là trí được xuất thế gian của Bồ-tát? Là tin, biết các pháp từ duyên hợp sinh ra, tin tất cả pháp là vô ngã, vô nhân, vô chúng sinh, vô thọ mạng, vô trí kiến, không tác giả, cũng không kẻ thọ nhận, tin hiểu thông đạt không ngã và ngã sở. Đối với “pháp không” này, không có chỗ sở đắc, không kinh, không sợ, chuyên cần tinh tấn mà tìm tướng của tâm.

Đại Bồ-tát tìm tâm như vậy, tâm này là gì? Hoặc tâm tham dục chẳng? Hoặc tâm sân hận chẳng? Hoặc tâm ngu si chẳng? Hoặc tâm quá khứ, vị lai, hiện tại chẳng?

Nếu tâm quá khứ thì quá khứ đã diệt.

Nếu tâm vị lai thì vị lai chưa đến.

Nếu tâm hiện tại thì hiện tại không dừng.

Tâm này chẳng phải trong, chẳng phải ngoài, cũng chẳng phải ở giữa.

Tâm này không màu sắc, không phân biệt, không hình tướng, không kiến, không tri, không có trụ xứ.

Tâm như vậy, mười phương ba đời tất cả chư Phật chẳng phải đã thấy, chẳng phải đang thấy, chẳng phải sẽ thấy. Nếu tất cả chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều không thấy thì tại sao nó đang hiện hữu? Chỉ vì nhân duyên vọng tưởng điên đảo nên sinh tâm các pháp mỗi mỗi sai khác.

Thiện nam! Tâm ấy như huyễn, nghĩ tưởng phân biệt, tạo các loại nghiệp, thọ các loại thân.

Thiện nam! Tâm đi như gió nơi phi cảnh giới, đi xa khó bắt.

Tâm như nước chảy, sinh diệt không dừng.

Tâm như đèn sáng, duyên hợp không có.

Tâm này như ánh chớp, sát-na không dừng.

Tâm như hư không, bị nơi phiền não khách trần ngăn che.

Tâm như khỉ vượn, luôn chuyển từ cảnh này sang cảnh khác khắp các cảnh giới.

Tâm như thợ vẽ, khéo tạo các loại nhân duyên nghiệp.

Tâm không tạm dừng, đeo đuổi các loại phiền não.

Tâm chỉ có một, không có hai.

Tâm như đại vương, làm chủ, tặng thưởng tất cả các pháp.

Tâm thường độc hành, không bạn lữ.

Tâm như oan gia, hay tạo các khổ não.

Tâm như voi điên dẫm đạp trẻ con và các nhà đất.

Tâm hay hủy hoại tất cả các thiện căn.

Tâm này tham vướng như cá mất câu, ở trong thọ khổ mà sinh tưởng vui.

Tâm này như mộng, ở trong vô ngã mà sinh tưởng ngã.

Tâm như ruồi xanh, ở trong bất tịnh mà khởi tưởng tịnh.

Tâm như kẻ nợ chủ, luôn sinh khổ sở.

Tâm như quỷ ác tìm chỗ sơ suất của người.

Tâm thường cao thấp, tham sân, bức não...

Tâm như trộm cướp đoạt mất thiện căn.

Tâm thường tham sắc, như con thiêu thân gieo mình vào lửa.

Tâm thường tham tiếng, như âm vang của trống trận.

Tâm thường tham hương, như heo ưa chỗ nhơ nhớp.

Tâm thường tham vị, như lạc đà thích mật.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tâm thường tham xúc, như ruồi thích dầu.

Thiện nam! Bồ-tát cầu hưởng tâm như vậy, nhưng chẳng thể đạt được.

Nếu chẳng thể đắc thì phi quá khứ, hiện tại, vị lai.

Nếu phi quá khứ, hiện tại, vị lai thì ra khỏi ba đời.

Nếu ra khỏi ba đời thì phi hữu, vô.

Nếu phi hữu vô thì không khởi.

Không khởi tức là không tánh.

Nếu không tánh thì không sinh.

Nếu không sinh thì không diệt.

Nếu không diệt thì không lìa.

Nếu không lìa thì không đến, không đi, không lui, không sinh.

Nếu không đến, không đi, không lui, không sinh thì không có các hành.

Nếu không có các hành thì tức là vô vi.

Nếu được vô vi thì tức là làm tất cả các việc căn bản của chư Thánh. Trong ấy không có trì giới, phá giới.

Nếu không có sự trì giới và phá giới thì không làm, cũng không có gì là không làm.

Nếu không làm và không có gì là không làm thì không có tâm và tâm số pháp.

Nếu không có tâm và tâm số pháp thì không có nghiệp, cũng không có nghiệp báo.

Nếu không có nghiệp và báo thì không có khổ, vui.

Nếu không có khổ vui thì là tánh Thánh. Trong ấy không có nghiệp, cũng không khởi nghiệp; không có thân nghiệp, cũng không có ý nghiệp. Trong ấy, không có trên, dưới, sai khác. Tánh Thánh bình đẳng giống như hư không. Tánh này bình đẳng, không có hơn, kém. Tất cả các pháp đồng một vị. Tánh này bình đẳng, lìa xa tất cả tướng thân tâm. Tánh này lìa xa tất cả các pháp, thuận theo Niết-bàn. Tánh này thanh tịnh, lìa xa tất cả phiền não cấu uế. Tánh này không có ngã, ngã sở. Tánh này chân thật, thuận theo Như như. Tánh này tịch tĩnh, thường an lạc. Tánh này không có cao thấp, xuất ra từ bình đẳng. Tánh này chân thật là Đệ nhất nghĩa. Tánh này vô tận, rốt ráo không sinh. Tánh này thường trụ, các pháp thường như vậy. Tánh này an lạc, là Niết-bàn đệ nhất. Tánh này thanh tịnh, lìa tất cả tướng. Tánh này vô ngã, cầu chẳng thể được.

Thiện nam! Các ông nên khéo quán sát bên trong, chớ chạy theo bên ngoài.

Thiện nam! Trong vị lai, Sa-môn như chó theo vật. Sao gọi là như chó theo vật? Ví như có một người dùng một vật ném trước mặt chó, nó liền bỏ người mà đuổi theo vật.

Như vậy, thiện nam! Có các Sa-môn, Thanh tín sĩ, Thanh tín nữ kinh sợ sắc, thanh, hương, vị, xúc, tuy trụ nơi A-lan-nhã thanh vắng, một mình không bè bạn, lìa mọi sự ồn náo, thân lìa năm dục nhưng tâm không xả bỏ. Người này vẫn nhớ về sắc, thanh, hương, vị xúc... tâm tham vương nơi vui, không quán sát bên trong, không biết làm sao để lìa năm trần. Do không biết nên có lúc đi vào làng xóm, thành ấp, ở giữa mọi người bị năm dục trói buộc. Hoặc ở chỗ thanh vắng, trì giới hữu lậu, chết được sinh Thiên. Lại bị năm dục nơi cõi trời trói buộc, từ trên trời mạng chung, chẳng thoát khỏi ba đường ác: Địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ. Đó gọi là Sa-môn như chó theo vật.

Thiện nam! Thế nào là Sa-môn không như chó kia theo vật? Nếu có Sa-môn bị người mắng chửi mà không báo thù, chỉ tự trách lòng, tìm cách hàng phục tâm, nghĩ quán như vậy: “Người mắng là ai? Người thọ là ai? Người đánh là ai? Người hại là ai?”

Người hủy báng là ai? Người sân là ai?” Đó là Sa-môn không như chó si kia theo vật.

Thiện nam! Như người điều phục ngựa, nếu ngựa cứng đầu liền bị chế phục. Hành giả cũng vậy, tùy chỗ tâm hướng đến mà khéo thu nhiếp, không để phóng dật.

Thiện nam! Ví như người yết hầu bế tất, liền có thể bị chết; cũng vậy, thiện nam! Tất cả các kiến chỉ có ngã kiến mới hay đoạn dứt mạng căn trí tuệ.

Thiện nam! Ví như có người tùy theo chỗ trói buộc mà cầu giải thoát; cũng vậy thiện nam, tùy theo chỗ tâm đặc nhiệm mà cầu giải thoát.

Thiện nam! Người xuất gia có hai loại tâm ô nhiễm bất tịnh. Những gì là hai?

1. Đọc tụng các chú thuật ngoại điển, văn chương thế gian.

2. Chứa nhiều các loại phục sức, y bất tốt.

Lại người xuất gia bị trói chặt do hai loại. Những gì là hai?

1. Bị trói buộc do chấp trước.

2. Bị trói buộc vì sự cúng dường.

Lại người xuất gia có hai loại chướng pháp. Những gì là hai?

1. Thân cận với hàng bạch y.

2. Oán ghét bạn lành.

Lại người xuất gia có hai loại cấu uế. Những gì là hai?

1. Nhận chịu phiền não.

2. Mong cầu nơi các đàn-việt.

Lại người xuất gia có hai loại mưa gây hại. Những gì là hai?

1. Hủy hoại thiện căn, trái nghịch chánh pháp.

2. Thân phá giới mà thọ nhân tín thí.

Lại người xuất gia có hai loại ung nhọt. Những gì là hai?

1. Ủa bày lỗi tội.

2. Tự che tội mình.

Lại người xuất gia bị hai loại thiêu đốt. Những gì là hai?

1. Dùng tâm cấu uế, ái chấp nơi pháp phục.

2. Giả làm người trì giới để nhận sự cúng dường.

Lại người xuất gia có hai loại bệnh. Những gì là hai?

1. Ôm giữ tâm thương mạn mà điều phục tâm.

2. Phá hoại người khác phát tâm Đại thừa.

Thiện nam! Phạm là Sa-môn có bốn loại. Những gì là bốn?

1. Sa-môn trá hiện hình tướng.

2. Sa-môn oai nghi giả dối.

3. Sa-môn cầu danh.

4. Sa-môn hành hạnh chân thật.

Sao gọi là Sa-môn trá hiện hình tướng? Đó là Sa-môn hình tướng đầy đủ pháp phục Tăng-già-lê, cạo bỏ râu tóc, mang bát, thành tựu tướng Sa-môn, nhưng nghiệp thân bất tịnh, không khéo hộ thân, xan tham, bê trễ, lòng ác phá giới... Đó gọi là Sa-môn trá hiện hình tướng.

Sao gọi là Sa-môn oai nghi giả dối? Đó là Sa-môn bốn oai nghi về thân đầy đủ: Đi, đứng, ngồi, nằm nhất tâm an tường, đoạn các mỹ vị, tu bốn Thánh chủng, lìa xa các chỗ ồn ào, nói năng mềm mỏng. Đức hạnh như vậy chỉ muốn dối trá, chẳng vì tịch tĩnh, đối với “pháp không” thấy có sở đắc, nơi không sở đắc mà sinh lo sợ như tưởng bị Sa-hầm. Đối với người thuyết pháp, sinh phần nộ như tưởng oán tặc. Đó gọi là Sa-môn oai

ngi giả dối.

Sao gọi là Sa-môn cầu danh? Đó là Sa-môn ngụy tạo tướng mạo, ra vẻ trì giới, muốn để người khác nghe biết ta là đa văn. Một mình ở nơi thanh vắng, không có một chút ồn ào, muốn để người biết ta trụ nơi A-lan-nhã. Thiếu dục, tri túc, tú pháp xa lìa muốn để người biết ta tu hạnh chán bỏ. Tu hạnh như vậy chẳng vì tịch tĩnh, chẳng vì đắc đạo, chẳng vì Sa-môn, chẳng vì quả Niết-bàn tối thắng vi diệu. Ấy gọi là Sa-môn cầu danh.

Thiện nam! Sao gọi là Sa-môn hành hạnh chân thật?

Đó là Sa-môn đối với mạng sống tự thân còn chẳng sinh tham, huống nữa là danh tiếng, lợi dưỡng... Nghe pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, lòng rất là vui mừng, thuận đạt chân như, hành theo lời nói, chẳng vì Niết-bàn mà tu phạm hạnh, lẽ nào ưa thích ba cõi là nơi chốn không an lạc.

Đối với pháp “Không” còn chẳng thấp, huống nữa là ngã kiến, chúng sinh, nhân kiến. Y chỉ nơi pháp mà cầu giải thoát, cầu giải thoát là không giống ruồi theo bên ngoài. Thấy tất cả pháp xưa nay vô cấu, rốt ráo thanh tịnh, chỉ nương tự thân, không nương người khác. Đối với Pháp thân Phật còn chẳng chấp trước, huống nữa là sắc thân.

Dùng “pháp không” xa lìa mà không thấy pháp, huống nữa là tham chấp nơi âm thanh, lời nói? Dùng pháp vô vi còn không thấy tăng, huống nữa là thấy có chúng hòa hợp. Ở trong các pháp không có chỗ đoạn trừ, không có chỗ tu hành, không sinh sự sinh tử, cũng không thủ đắc Niết-bàn, biết tất cả pháp xưa nay vốn tịch diệt, không thấy có chứng đắc, cũng không cầu giải thoát. Đó là Sa-môn hành hạnh chân thật.

Như vậy, thiện nam! Các ông nên học hạnh chân thật của Sa-môn, chớ chấp vào danh tự “không”, không có lợi ích.

Thiện nam! Ví như người bản cùng, hạ tiện cưỡng xưng là phú quý, ý ông nghĩ sao? Người bản tiện này xứng danh ấy chăng?

Bồ-tát đáp:

–Không, thưa Đức Thế Tôn!

Phật bảo:

–Cũng vậy, này Bảo Tích! Tuy là Sa-môn mà không có đức hạnh chân thật của Sa-môn thì khác nào người nghe mang danh tự hư giả.

Thiện nam! Ví như có người trôi nổi giữa biển, khát nước mà chết. Cũng vậy, này Bảo Tích! Có các Sa-môn tuy đọc tụng nhiều các loại kinh điển mà chẳng dứt cơn khát tham, sân, si; ở trong nước giáo pháp mà chết khát phiền não do đọa vào các nẻo ác.

Thiện nam! Ví như Y vương chứa nhiều các loại thuốc, tự thân mang bệnh mà chẳng thể trị. Người đa văn có bệnh phiền não cũng lại như vậy, tuy có đa văn nhưng chẳng dứt phiền não, làm sao có thể tự lợi?

Thiện nam! Ví như có người uống thuốc quý của vua, nhưng chẳng tiết chế nên bị thuốc não hại. Người đa văn có bệnh phiền não cũng lại như vậy, được pháp được tốt mà chẳng thể tu hành, tự hại tuệ mạng.

Thiện nam! Ví như ngọc báu ma-ni rơi trong chỗ bất tịnh, chưa dùng liền được; cũng vậy, người đa văn tham đắm nơi lợi dưỡng thì chưa có thể làm lợi ích tất cả hàng trời, người.

Thiện nam! Ví như người chết tham đắm nơi vàng, bạc, anh lạc... người đa văn phá giới, mặc pháp phục, thọ sự cúng dường của người, cũng lại như vậy.

Thiện nam! Ví như con của trưởng giả, hoặc nam hoặc nữ, tự tắm rửa sạch, cắt bỏ

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

móng tay, móng chân, xông ướp nước hương, mặc y phục báu mới sạch, tô điểm trang nghiêm thân đầu bằng tràng hoa. Cũng vậy, này Bảo Tích! Người đã văn thọ trì giới tịnh, mặc pháp phục, nhận sự cúng dường của người, cũng lại như vậy.

Thiện nam! Có bốn hạng người phá giới, tựa như khéo trì giới luật. Những gì là bốn? Đó là:

Hạng người giả như trì giới đầy đủ, trong tâm thường kinh sợ tội lớn, nhỏ; nghe giới pháp đều khéo thực hành, thân khẩu ý nghiệp đều minh bạch, chánh mạng thanh khiết. Người trì giới như vậy luận bàn giảng nói ngã. Đây là hạng phá giới thứ nhất, tựa như khéo trì giới luật.

Thiện nam! Lại có hạng người trì tụng giới luật, làm theo lời nói, nhưng không diệt trừ thân kiến. Đây là hạng phá giới thứ hai, tựa như khéo trì giới luật.

Thiện nam! Lại có hạng người trì giới đầy đủ, chấp dưỡng nơi tướng chúng sinh mà hành tâm Từ, nghe tất cả pháp xưa nay không sinh mà tâm rất kinh sợ. Đây là hạng phá giới thứ ba, tựa như khéo trì giới luật.

Thiện nam! Lại có hạng người tu mười hai hạnh Đầu-đà đầy đủ mà thấy có tướng của tội. Đây là hạng phá giới thứ tư, tựa như khéo trì giới luật.

Thiện nam! Trì giới là vô ngã, vô ngã sở, không tạo tác, phi không tác, phi không tác; không có pháp làm, cũng không có mười làm, vô hành, vô phi hành; vô thành, vô bất thành; vô thủ, vô xả, không thể lấy, không thể bỏ; không có chúng sinh; cũng không có tên chúng sinh; không có tâm, cũng không có tên tâm; không có thế gian, không gì là không thế gian; không y chỉ, không gì là không y chỉ; không vì trì giới mà tự cao ngạo, cũng không khinh chê người phá giới, cũng không nhớ tướng phân biệt giới này.

Này Bồ-tát Bảo Tích, đây gọi là Thánh giới, giới vượt sinh tử, giới không chỗ nương, không chấp trước nơi ba cõi.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn lập lại ý nghĩa này, nên nói kệ:

*Người trì giới thanh tịnh
Không cấu, không sở hữu
Trì giới không kiêu mạn
Cũng không nương tựa đâu.
Trì giới không ngu si
Cũng không bị ràng buộc
Trì giới, không trần uế
Cũng không có sai trái.
Trì giới, tâm hiền thiện
Thường vắng lặng rốt ráo
Lìa xa tất cả sự
Nhớ tướng các phân biệt.
Giải thoát các loạn niệm
Là tịnh trì giới Phật
Không tham tiếc thân mạng
Không dựng tạo các Hữu.
Tu tập các chánh hạnh
An trụ nơi chánh đạo
Đó gọi là Phật pháp
Trì giới tịnh chắc thật.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Trì giới không nhiễm đời
Cũng không nương pháp đời
Sớm được trí tuệ sáng
Không si ám, sở hữu.
Không ngã, không tưởng kia
Đã biết, thấy các tướng
Đó gọi là Phật pháp
Chân thật tịnh trì giới.
Không có bờ đây, kia
Cũng không có khoảng giữa
Ở trong không bỉ, thử
Cũng không có chấp trước.
Không trói, không các lậu
Cũng không có khi đối
Đó gọi là Phật pháp
Chân thật tịnh trì giới.
Tâm không đắm danh sắc
Không sinh ngã, ngã sở
Đó gọi là an trụ
Chân thật tịnh trì giới.
Tuy trì các giới hạnh
Nhưng tâm không tự cao
Cũng không cho là trên
Vượt giới cầu trí tuệ.
Đó gọi là chân thật
Trì giới tướng thanh tịnh
Không cho giới là trên
Cũng không quy Tam-muội.
Vượt hai việc này rồi
Tu tập nơi trí tuệ
Vắng lặng không sở hữu
Là các tánh Thánh hiền.
Người giới tịnh như vậy
Được chư Phật khen ngợi
Tâm thoát khỏi thân kiến
Trừ diệt ngã, ngã sở.
Tin hiểu nơi chư Phật
Thực hành pháp không tịch
Trì Thánh giới như vậy
Thì không ai sánh bằng.
Nương giới được Tam-muội
Tam-muội năng tu tuệ
Nhờ nương vào tu tuệ
Sớm được trí thanh tịnh.
Người đã được trí tịnh

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Là đủ giới thanh tịnh.

Khi Đức Phật giảng nói pháp này, có năm trăm Sa-môn không còn thọ nhận nơi các pháp, tâm được giải thoát. Ba vạn hai ngàn người lìa xa trần cấu, được pháp nhãn tịnh. Năm trăm Sa-môn được thiên định, nghe pháp sâu xa này tâm không tin hiểu, không thể thông đạt, tâm không hội nhập, nên từ tòa đứng dậy trở về núi rừng.

Khi ấy, Đại Ca-diếp đến trước Đức Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao năm trăm Sa-môn này được thiên định, lại không thể tin hiểu, vào sâu nơi pháp, nên đứng dậy bỏ đi?

Phật dạy Đại Ca-diếp:

–Các Sa-môn này vì tăng thượng mạn, nghe giới tướng vô lưu thanh tịnh này không thể tin hiểu, thông đạt, thấu rõ. Phật đã nói kệ, nghĩa ấy sâu xa, nhưng họ chẳng thể lãnh hội. Vì sao? Vì Bồ-đề của chư Phật là rất thâm diệu. Nếu không có phước đức, chưa trồng thiện căn, chạy theo bạn ác thì chẳng thể tin thọ pháp sâu xa này một cách rốt ráo.

Này Trưởng giả Đại Ca-diếp! Vào thời Phật Ca-diếp trong quá khứ, năm trăm người này là đệ tử của ngoại đạo, đi đến chỗ Phật muốn tìm lỗi Phật, nhưng nghe Phật giảng nói pháp liền được ít tín tâm, tự nghĩ: “Phật này hiếm có, thích nói Pháp diệu.” Nhân duyên là do tâm thiện, phước đức này nên sau khi mạng chúng sinh lên cõi trời Đạo Lợi. Từ cõi ấy, họ bị đọa xuống cõi Diêm-phù-đề, ở nơi pháp ta mà được xuất gia. Các Sa-môn này nhiễm sâu các kiến chấp nên nghe pháp thâm diệu không thể tin hiểu, không thể tùy thuận, không thể thông đạt. Nhưng nhờ lực của nhân duyên là được nghe pháp sâu xa, nên có được lợi ích lớn, không vì đời này mà bị đọa vào cõi ác. Hễ sẽ dùng thân mà được nhập Niết-bàn.

Đức Thế Tôn liền bảo Trưởng lão Tu-bồ-đề:

–Ông đến chỗ các Sa-môn kia giảng nói chỉ dẫn để họ được giải thoát.

Trưởng lão Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Những Sa-môn ấy ở chỗ Phật giảng nói hãy còn chẳng tin thọ, há có thể tin thọ lời con nói chăng?

Khi ấy, Như Lai liền hóa làm hai vị đi theo đường của năm trăm Sa-môn kia. Các Sa-môn thấy hai người ấy mới hỏi rằng:

–Hai ông đi đâu?

Đáp:

–Chúng tôi muốn đến chốn A-lan-nhã, sống nơi núi rừng thanh vắng, tu tập thiên định. Vì sao? Vì Phật nói pháp thù thắng nhưng tôi không thể tin hiểu.

Các Sa-môn nói:

–Thưa Trưởng lão! Chúng tôi nghe Phật nói pháp cũng không thể hiểu được, nên muốn vào núi tu thiên định.

Hóa Sa-môn đáp:

–Chúng ta nên lìa tâm trái nghịch, tự cao, phải nên tìm cầu lãnh hội nghĩa lý Phật nói. Vì sao? Vì không cao ngạo, không tranh chấp là pháp của Sa-môn.

Các Sa-môn ấy hỏi:

–Thưa Trưởng lão! Như Niết-bàn mà Phật nói là “không”, không sở hữu, vậy ai đạt được Niết-bàn? Ở trong thân này lại có ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả, tác giả, sĩ phu, Phật-già-la... đạt được Niết-bàn chăng?

Hóa Sa-môn lại hỏi:

–Pháp gì gọi là Niết-bàn?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Các Sa-môn đáp:

–Thưa Trưởng lão! Tham, sân, si diệt tận nên gọi là Niết-bàn.

Hóa Sa-môn nói:

–Này các Trưởng lão! Tham, sân, si có thể diệt tận, vậy nay chúng ở nơi nào?

Các Sa-môn nói:

–Tham, sân, si này chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, cũng chẳng ở giữa. Nếu không nhớ tưởng, phân biệt hư vọng thì tham, sân, si này sẽ không sinh.

Hóa Sa-môn nói:

–Này các Trưởng lão! Nếu vậy thì không nên phân biệt. Này các Trưởng lão! Nếu không phân biệt thì không tham, sân, si... Há sinh được chăng? Tham, sân, si này nếu không sinh thì gọi là tịch tĩnh, không là sinh tử, không là Niết-bàn.

Này các Trưởng lão! Nhờ giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến nên không sinh không diệt.

Này các Trưởng lão! Pháp bình đẳng như vậy hiển bày rồi về Niết-bàn. Các pháp bình đẳng này tánh tướng là “không” tịch, chẳng lấy, chẳng bỏ.

Này các Trưởng lão! Nên diệt cái tướng tướng Niết-bàn ấy. Nếu nơi vô tướng mà tác tướng hiểu biết, hoặc nơi có tướng mà tác tướng hiểu biết, nơi có không này mà khởi tướng thì gọi là trói buộc.

Này các trưởng lão! Phải nên nhập vào định Diệt thọ tướng. Nếu một khi nhập được định Diệt thọ tướng thì việc làm đã xong, đã viên mãn, không còn việc gì nữa.

Khi hóa Sa-môn giảng nói lời ấy, năm trăm Sa-môn không còn thọ nhận các pháp, tâm được giải thoát. Được giải thoát rồi, họ đi đến chỗ Phật, đầu mặt tác lễ, lui ra ngồi một chỗ.

Lúc đó, Trưởng lão Tu-bồ-đề hỏi các Sa-môn:

–Các ông đã đi đến đâu? Nay từ đâu lại?

Các Sa-môn đáp:

–Thưa Trưởng lão! Phật giảng nói pháp không từ đâu đến, cũng không đi về đâu.

Hỏi:

–Sa-môn các ông làm sao nghe pháp?

Các Sa-môn đáp:

–Chẳng bị trói buộc, chẳng được giải thoát.

Hỏi:

–Sa-môn các ông tập hành pháp gì?

Đáp:

–Chẳng do được nên không bị mất.

Hỏi:

–Ai điều phục các ông?

Đáp:

–Thân không bền chắc, tâm không chỗ chấp, là hai yếu tố điều phục tôi.

Hỏi:

–Các ông làm sao được giải thoát?

Đáp:

–Không đọa vô minh, cũng không sinh minh.

Hỏi:

–Các ông là đệ tử của ai?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đáp:

–Là đệ tử của vô chúng, vô giác.

Hỏi:

–Các ông khi nào nhập Niết-bàn?

Đáp:

–Khi nào hóa thân của Đức Như Lai tạo ra mà nhập Niết-bàn thì chúng tôi sẽ nhập.

Hỏi:

–Các ông đã được tự lợi chăng?

Đáp:

–Tự lợi chẳng thể thủ đắc.

Hỏi:

–Nếu hành hóa của các ông đã thành chăng?

Đáp:

–Ngã và ngã sở đều chẳng thể thủ đắc.

Hỏi:

–Các ông tu phạm hạnh chăng?

Đáp:

–Ở trong ba cõi không hành, cũng chẳng có gì là chẳng hành, là phạm hạnh của chúng tôi.

Hỏi:

–Các ông phiền não đã tận chăng?

Đáp:

Tất cả các pháp đều rốt ráo tận diệt.

Hỏi:

Các ông phá trừ chúng ma chăng?

Đáp:

–Ấm ma chẳng thể thủ đắc.

Hỏi:

–Các ông thừa sự Đức Như Lai chăng?

Đáp:

–Chẳng dùng thân tâm để thừa sự.

Hỏi:

–Các ông trụ nơi phước điền chăng?

Đáp:

Không có chỗ trụ.

Hỏi:

–Các ông đọa các sự sinh tử qua lại chăng?

Đáp:

–Không thường loạn.

Hỏi:

–Các ông đoạn các hành chăng?

Đáp:

–Giải thoát vô ngại đoạn trừ.

Hỏi:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Các ông rất ráo sẽ đến chỗ nào?

Đáp:

–Tùy theo hóa nhân của Như Lai đến.

Khi Trưởng lão Tu-bồ-đề hỏi các Sa-môn thì năm trăm Sa-môn không còn thọ nhận các dòng chảy sinh tử, tâm được giải thoát. Ba vạn hai ngàn người lia xa trần cấu, đắc Pháp nhãn thanh tịnh.

Bấy giờ, nơi pháp hội có Đại Bồ-tát tên là Phổ Minh, ở giữa đại chúng chấp tay cung kính bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát muốn học kinh Bảo Vân này, nên học như thế nào?

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Ông nên chuyên tâm học kinh điển ấy. Vì sao? Vì chư Phật Như Lai giảng nói kinh điển Bảo Vân vi diệu này cho người có thiện căn, thực hành chân thật sẽ được lợi ích lớn.

Thiện nam! Ví như có người chèo thuyền bằng đất, muốn qua sông lớn. Thiện nam! Ý ông nghĩ sao? Người chèo thuyền bằng đất này dùng tinh tấn gì để qua được sông lớn như vậy?

Bồ-tát Phổ Minh thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nên dùng sức tinh tấn đại dũng mãnh. Vì sao? Vì người này nghĩ: “Ta nay trôi chìm giữa bốn dòng nước, chớ để thuyền này rơi vào giữa mà bị tan hoại. Phải dũng mãnh tinh tấn mới qua được.”

Đức Phật bảo Đại Bồ-tát Phổ Minh:

–Bồ-tát cũng vậy, muốn học pháp này phải chuyên cần tinh tấn gấp bội hơn đây. Vì sao? Vì thân này là vô thường, không có chắc thật, khó tin, khó dưỡng, ắt sẽ tan hoại, chẳng được trụ lâu, cuối cùng đều biến, diệt. Chưa được pháp lợi, chớ để nữa chừng bị tan hoại. Vì độ chúng sinh nơi bốn dòng chảy, Như Lai ở giữa sông lớn thường tạo thuyền pháp, qua lại sinh tử độ các chúng sinh.

Bồ-tát tạo thuyền pháp như thế nào?

Là dùng tâm bình đẳng làm nhân duyên thuyền đối với các chúng sinh.

Lấy sự hành trì vô lượng thiện làm bền chắc.

Dùng giới hạnh thanh tịnh làm đồ vượt chướng ngại.

Lấy sự bố thí và quả bố thí làm vật trang sức.

Dùng tín tâm nơi Phật đạo làm các cây rừng.

Dùng tất cả phước đức làm đồ sửa chữa.

Lấy Từ, Bi, Hỷ, Xả làm dây cột chắc chắn.

Lấy sự nhớ nghĩ nhẫn nhục, nhu hòa làm đỉnh.

Các Bồ-đề phần luôn tinh tấn kiên cường.

Các pháp diệu thiện tối thượng trong rừng sinh ra vô lượng thiên định, công đức, tuệ nghiệp... chẳng thể nghĩ bàn như vậy. Lấy sự khéo điều tâm vắng lặng làm thầy, thợ.

Hoàn toàn không hủy hoại tâm đại Bi thâm phục.

Dùng bốn Nhiếp pháp rộng độ sâu xa.

Dùng đạo trí tuệ đề phòng các thứ giặc ác.

Khéo dùng phương tiện, quyền biến ra các loại pháp.

Gom tất cả sự phụng hành làm đồ trang sức.

Dùng bốn Chánh niệm xứ làm lầu gác.

Dùng hạnh bốn Chánh cần làm nhân lực.
Dùng bốn Như ý túc làm gió mạnh.
Lấy sự quán sát khéo léo của năm Căn làm thuyền sư.
Dùng năm Lực cường tráng làm đồ phòng bị.
Dùng sự giác ngộ về bảy Giác chi phá trừ giặc ma.
Dùng tám Chánh đạo ngay thẳng tùy ý đến bờ kia.
Lấy sự lia pháp ngoại đạo, sự dừng chỉ làm sự điều ngự, chế phục.
Lấy sự quán sát làm lợi ích, không rơi vào nhị biên.
Dùng pháp nhân duyên đem lại an ổn rất ráo.

Thông suốt pháp Đại thừa, biện tài vô tận, danh tiếng lưu khắp, cứu độ mười phương tất cả chúng sinh, tự xưng lên: “Các ông nên bước lên thuyền pháp của tôi, theo đạo an ổn, đến được Niết-bàn, vượt qua đoạn thường, đến bờ vô vi.”

Thiện nam! Đại Bồ-tát thường phải tạo tập thuyền pháp như vậy. Dùng vô lượng trăm ngàn vạn ức thuyền pháp này lướt đi trong a-tăng-kỳ kiếp sinh tử, độ thoát chúng sinh bị trôi dạt đắm chìm.

Phật lại dạy Đại Bồ-tát Phổ Minh:

–Này thiện nam! Lại có pháp hành có thể làm cho Bồ-tát sớm được thành Phật. Đó là các việc làm chân thật, không hư dối, tu tập pháp thiện sâu dày, thân tâm thanh tịnh, không bỏ tinh tấn, ưa gần ánh sáng, tu tập thiện căn, thường nhớ nghĩ chân chánh, ưa thích pháp thiện, không chán đa văn, đầy đủ trí tuệ, đập nát kiêu mạn, tăng ích trí tuệ, trừ diệt hý luận, đầy đủ công đức, thích sống nơi núi rừng, không có tranh giành, không ở nơi ồn ào, lia các bạn ác, tìm cầu các pháp, quyết định nương vào Đệ nhất nghĩa, mong cầu trí tuệ, thông đạt các pháp tướng một cách chân thật, cầu việc làm chân chánh nơi “pháp không”, cầu sự xa lìa, hoàn thành tịch diệt.

Thiện nam! Như vậy là Bồ-tát sớm đạt được thần thông của chư Phật, nên học như vậy, tu hành như vậy.

Khi ấy, Trưởng lão Đại Ca-diếp lại bạch Phật:

–Hy hữu thay! Bạch Thế Tôn! Kinh Đại thừa Bảo Vân như vậy là kinh điển vi diệu, là lợi ích cho vô lượng, vô biên tất cả hạng trời, người. Nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với kinh điển Đại thừa Bảo Vân này mà thọ trì, đọc tụng, giảng nói cho người khác, hoặc tán thán, hoặc dùng các loại cờ phướn, hương hoa, đèn để cúng dường, cho đến đọc tụng một bài kệ bốn câu, hoan hỷ tín thọ, không hủy báng, thì người này được phước vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì quả báo tài thí chỉ ở trong ba cõi, còn diệu lực của pháp thí vượt khỏi tam giới, không già, bệnh, chết, được vui Niết-bàn. Nếu người nữ nào hay đọc tụng kinh này thì liền lìa được bốn cõi ác, từ nay về sau vĩnh viễn không thân nữ, sau khi chuyển thân nữ được làm thân nam, thông minh trí tuệ, sinh nhà chánh tín, sẽ sớm được thành tựu Pháp thân Như Lai với ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, thân kim cang chân thật, bất hoại.

